

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ba Duy và bà Hoàng Thị Thúy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Chiến và bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ tên: T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 9 năm 2001 tại: Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm XS, xã TS, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ma Văn T1, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1970; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01 (Bản án số 98/2021/HSST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. T chấp hành xong án phạt tù ngày 03/8/2022 nhưng chưa được xóa án tích).

- Nhân thân: Bản án số 14/2019/HSST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 9 tháng 04 ngày nên được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2023, hiện đang bị giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Võ Nhai, có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Kim Q, sinh năm 1958, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 23, phường PDP, thành phố TN, tỉnh TN.

- **Người bào chữa cho bị cáo T:** Bà Lê Thúy H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Anh Tuấn, sinh năm 1987, có mặt.

Địa chỉ: Xóm XS, xã TS, huyện VN, tỉnh TN.

- **Người làm chứng:**

1- Chị Triệu Thị N, sinh năm 1977, vắng mặt.

2- Chị Dương Thị V, sinh năm 1977, vắng mặt.

3- Anh Dương Văn C, sinh năm 1991, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm NS 2, xã TS, huyện VN, tỉnh TN.

- **Người chứng kiến:** Anh Ma Quốc Đ, sinh năm 1984, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm TS, xã TS, huyện VN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/02/2023, T sinh năm 2001, cư trú xóm XS, xã TS, huyện VN, tỉnh TN một mình đi bộ từ nhà qua bãi đất thải của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản Thăng Long thuộc xóm NS 2, xã TS, huyện VN, tỉnh TN thì nhìn thấy một cá thể chó lông màu trắng, xám của ông Nguyễn Kim Q sinh năm 1958, cư trú: Tổ 23, phường PDP, thành phố TN, tỉnh TN là Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản Thăng Long đã mang lên công ty giao cho anh Lê Anh T1, sinh năm 1987 là công nhân công ty quản lý, chăm sóc đang đi bên rìa đường bên phải cùng hướng đi của T. Quan sát xung quanh không có ai, cũng không có nhà dân nên T nảy sinh ý định trộm chó để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T huýt sáo để gọi thì cá thể chó vẫy đuôi tiến lại gần T, T dùng tay phải sờ vào đầu cá thể chó để làm quen thì cá thể chó cúi xuống. T cởi áo khoác ngoài rồi cởi áo len màu nâu đang mặc bên trong buộc một chân trước và một chân sau cá thể chó lại để cá thể chó không chạy được rồi tìm xung quanh đó được một chiếc bao tải màu trắng. T tháo hai dây ở đôi giày đang đi nối lại với nhau rồi buộc vào cổ cá thể chó, cởi áo len buộc ở chân cá thể chó rồi trùm đầu cá thể chó lại, cho vào chiếc bao tải trắng. T khoác bao tải chứa cá thể chó lên vai, tiếp tục đi bộ đến khu vực ngã ba Suối Phụng thuộc xóm NS 2, xã TS, huyện VN, tỉnh TN để xem có ai thì xin đi nhờ để mang cá thể chó đi bán. Khi gần đến nơi, T đặt bao tải bên trong chứa cá thể chó ở rìa đường rồi đi vào quán tạp hóa của chị Triệu Thị N sinh năm 1997, cư trú xóm TK, xã TS, huyện VN, tỉnh TN để thăm dò xem hành vi trộm cắp của

mình đã bị phát hiện hay chưa vì quán tạp hóa này ở gần ngay vị trí T bắt trộm cá thể chó. T gặp chị N ở quán tạp hóa và hỏi: “có nhà xe nào mua măng chạy qua đây không”, chị N trả lời không biết. Lúc này, T xác định hành vi trộm cắp của mình vẫn chưa bị phát hiện nên quay lại rìa đường, vác chiếc bao tải bên trong chứa cá thể chó tiếp tục đi bộ theo hướng ra Ủy ban nhân dân xã TS. T đi được khoảng 50m thì gặp anh Dương Văn C sinh năm 1991, cư trú xóm NS 2, xã TS, huyện VN, tỉnh TN nên xin đi nhờ anh C. Khi anh C chở T đến khu vực thác bảy tầng thuộc xóm XS, xã TS thì bị Công an xã TS phát hiện, lập biên bản đối với sự việc trên và thu giữ của T: 01 bao tải màu trắng bên trong có chứa 01 cá thể chó có lông màu trắng, xám, 01 áo len màu nâu cũ đã qua sử dụng, 01 sợi dây giày buộc trên cổ cá thể chó dài khoảng 0,8m, 01 đôi giày thể thao màu xám, đen cũ đã qua sử dụng không có dây dầy có 02 dây dứa mỗi chiếc giày buộc một dây.

Công an xã TS đã tiến hành cân xác định khối lượng cá thể chó màu trắng, xám do T trộm cắp xác định: “*được 22.5kg (đã trừ bì)*”.

Tiến hành kiểm tra, xác định chủng loại chó: “*Loại chó: Chó ta. Màu sắc: Trắng – xám. Trọng lượng: 22,5kg (có biên bản cân xác định trọng lượng kèm theo). Tình trạng: Còn sống, không có thương tích*”. Sau đó, Công an xã TS đã trả lại chủ sở hữu theo quy định.

Cùng ngày, Công an xã TS, huyện VN, tỉnh TN đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Võ Nhai để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 23/2/2023 kết luận: “*01 cá thể chó còn sống (loại chó ta), có màu trắng xám, có trọng lượng 22,5kg có giá trị là: 1.800.000 đồng*”.

Do có hành vi trên tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSVN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng đã qua sử dụng, 01 áo len màu nâu đã qua sử dụng, 01 dây giày dài 0,8m đã qua sử dụng, 01 đôi giày thể thao màu xám, đen không có dây giày đã qua sử dụng (*có hai dây dứa buộc mỗi chiếc một dây*).

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của bà Lê Thúy H bào chữa cho bị cáo T: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội danh như đã nêu và nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và những hành vi phạm tội của bị cáo thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ văn hóa thấp, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ những viện dẫn nêu trên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung thêm và không tranh luận với Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Anh T không tranh luận với Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo sớm được hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với Biên bản sự việc, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng đã thu giữ, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11 giờ ngày 21/02/2023 tại khu vực bãi đất thải của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản Thăng Long thuộc xóm NS 2, xã TS, huyện VN, tỉnh TN. Lợi dụng nơi vắng vẻ, T là người đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích đã có hành

vi phạm cấp 01 cá thể chó (loại chó ta), màu trắng xám, trọng lượng 22,5kg, có giá trị là: 1.800.000 đồng của ông Nguyễn Kim Q.

Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;...”

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Xét về ý thức chủ quan thấy: Bản thân bị cáo không ảnh hưởng gì về thể chất tinh thần, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét về nhân thân thấy: Bị cáo T xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, được gia đình cho ăn học hết lớp 7/12 rồi nghỉ học ở nhà lao động tự do. Do ham chơi và lười lao động nên ngày 21/02/2023 bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản (cá thể chó) của ông Nguyễn Kim Q giao cho anh Lê Anh T quản lý và chăm sóc. Mặc dù tài sản T trộm cắp có giá trị là 1.800.000 đồng chưa đủ để cấu thành tội phạm nhưng T là người đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích. Xét thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng: 01 bao tải màu trắng đã qua sử dụng, 01 áo len màu nâu đã qua sử dụng, 01 dây giày dài 0,8m đã qua sử dụng, 01 đôi giày thể thao màu xám, đen không có dây giày đã qua sử dụng (*có hai dây dứa buộc mỗi chiếc một dây*) xác định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Kim Q đã nhận lại tài sản là cá thể chó, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí: Bị cáo lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự, tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11]. Đối với anh Nguyễn Văn C, ngày 21/02/2023 có cho T đi nhờ xe. Tuy nhiên, anh C không quen biết T và cũng không biết bao tải T mang theo là cá thể chó T trộm cắp được nên không có căn cứ xử lý.

[12]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa hôm nay về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, khung hình phạt và các vấn đề liên quan trong vụ án đối với bị cáo là phù hợp với hành vi mà bị cáo gây ra.

[13]. Xét ý kiến bào chữa của bà Lê Thúy Hằng là Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: T **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/02/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo T trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng đã qua sử dụng, 01 áo len màu nâu đã qua sử dụng, 01 dây giày dài 0,8m đã qua sử dụng, 01 đôi giày thể thao màu xám, đen không có dây giày đã qua sử dụng (*có hai dây dứa buộc mỗi chiếc một dây*).

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện Võ Nhai theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai với Chi cục THA dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên ngày 04/5/2023).

4. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại UBND xã (thị trấn).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- THA DS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo, Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người bào chữa;
- Lưu: HS, VT, THA HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương